

KỸ NĂNG SỐ - CHÌA KHÓA ĐỂ THẾ HỆ TRẺ LÀM CHỦ XÃ HỘI HỌC TẬP SỐ

Trần Thị Mãn¹

Email: mantt.py@hvn.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/08/2025

Ngày phản biện đánh giá: 13/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.823

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là trong thời đại AI đang phát triển mạnh mẽ, xã hội học tập số đang trở thành xu thế tất yếu, đóng vai trò trung tâm trong chiến lược phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Việt Nam, với dân số trẻ và tỷ lệ sử dụng Internet cao, đứng trước cơ hội to lớn nhưng cũng đối mặt với nhiều thách thức trong việc xây dựng xã hội học tập số toàn diện. Trong tiến trình đó, kỹ năng số được coi là “chìa khóa” giúp thế hệ trẻ làm chủ công nghệ, khai thác tri thức và thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường học tập. Trong phạm vi bài viết sẽ trình bày vai trò của kỹ năng số đối với các thế hệ trẻ, thực trạng về kỹ năng số của thế hệ trẻ tại Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp.

Từ khóa: học tập suốt đời, kỹ năng số, thế hệ trẻ, xã hội học tập số

I. Đặt vấn đề

Trong hơn hai thập kỷ qua, các tổ chức quốc tế như UNESCO, OECD và Ngân hàng Thế giới đã khẳng định rằng “học tập suốt đời” chính là động lực then chốt để thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội. Sự phát triển bùng nổ của công nghệ số đã tái định hình căn bản cách thức con người tiếp cận và khai thác tri thức. Mô hình “xã hội học tập số” ra đời, nơi mọi cá nhân có thể học mọi lúc, mọi nơi thông qua các nền tảng học tập trực tuyến, thư viện số, các khóa học trực tuyến mở lớn (MOOCs) và mạng xã hội học tập.

Đặc biệt, thế hệ trẻ như Gen Z và Gen Alpha là nhóm tiếp cận công nghệ nhanh nhất với khả năng sử dụng internet thành thạo và nhu cầu học tập đa dạng, linh hoạt theo đặc thù số hóa của thời đại.

Theo We Are Social & DataReportal (2025), tại Việt Nam, hơn 75% dân số đã sử dụng Internet, với tỷ lệ người trẻ tham gia học tập trực tuyến tăng mạnh sau đại dịch COVID-19. Theo quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia và quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 về Chiến lược phát triển

¹ Học Viện Ngân Hàng - Phân viện Phú Yên

giáo dục đến năm 2030, đã xác định phát triển xã hội học tập và công dân số là mục tiêu trọng tâm của quốc gia.

Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội rộng mở, nhóm thế hệ trẻ cũng đang đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng như: thiếu một số kỹ năng số quan trọng như tìm kiếm, đánh giá và chọn lọc thông tin chính xác, quản lý dữ liệu cá nhân; kỹ năng tư duy phản biện trong môi trường số; nguy cơ lệ thuộc công nghệ, cũng như sự gia tăng khoảng cách số giữa các nhóm xã hội khác nhau. Những vấn đề này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc phát triển kỹ năng số toàn diện cho thế hệ trẻ để họ có thể tự tin làm chủ và phát huy hiệu quả trong xã hội học tập số.

II. Cơ sở lý thuyết

Xã hội học tập số là một mô hình xã hội trong đó việc học tập diễn ra liên tục, mọi lúc, mọi nơi dựa trên nền tảng công nghệ số. Đây là xã hội mà công dân không chỉ cập nhật kiến thức qua các thiết bị số mà còn kết nối với nhau trong các cộng đồng học tập trực tuyến, khai thác tối đa dữ liệu lớn để nâng cao hiệu quả học tập. Đặc trưng nổi bật của xã hội học tập số là sự phi giới hạn về không gian và thời gian, cho phép cá nhân hóa quá trình học tập theo nhu cầu riêng, đồng thời phát huy sức mạnh học tập cộng đồng trên nền tảng số hóa. Việc học tập trong xã hội này không bị gò bó trong không gian giáo dục truyền thống mà mở rộng ra môi trường số đa dạng và linh hoạt.

Khái niệm kỹ năng số theo OECD (2019) được hiểu là tập hợp các năng lực kỹ thuật số cần thiết cho cá nhân để sinh hoạt, làm việc và học tập hiệu quả trong xã hội số hiện đại. Các kỹ năng số được phân loại gồm: (1) Kỹ năng công nghệ cơ bản, liên quan đến sử dụng thiết bị và phần

mềm; (2) Kỹ năng thông tin, bao gồm tìm kiếm, xử lý và đánh giá nguồn tin; (3) Kỹ năng truyền thông số, giúp tương tác, hợp tác và học tập qua mạng; (4) Kỹ năng sáng tạo số, liên quan đến thiết kế nội dung và đổi mới nội dung số; (5) Kỹ năng an toàn số, gồm bảo mật thông tin và bảo vệ quyền riêng tư cá nhân. Các kỹ năng này tạo nền tảng để cá nhân vững vàng vượt qua các thử thách của xã hội số và tận dụng tối đa các cơ hội học tập cũng như làm việc.

Vai trò của kỹ năng số rất quan trọng trong xã hội học tập số. Đây được xem là cầu nối để tiếp cận tri thức toàn cầu nhanh chóng và hiệu quả, bởi mọi thông tin đều được số hóa và phân phối khắp nơi qua mạng internet. Kỹ năng số cũng là nền tảng cho học tập suốt đời, giúp cá nhân không ngừng cập nhật kiến thức mới để thích nghi với sự biến đổi nhanh của xã hội và thị trường lao động. Ngoài ra, kỹ năng số còn giúp cá nhân hội nhập quốc tế, phát huy vai trò công dân tích cực trong xã hội hiện đại, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia.

Khung lý thuyết áp dụng bao gồm một số mô hình và lý thuyết quan trọng. Thuyết học tập suốt đời của Candy (1991) nhấn mạnh rằng việc học không dừng lại ở các giai đoạn giáo dục chính quy mà diễn ra suốt đời, thông qua nhiều hình thức học tập khác nhau, đặc biệt trong kỷ nguyên số với các công cụ hỗ trợ linh hoạt. Khung năng lực số DigComp 2.1 (EU, 2017) cung cấp hệ thống phân loại cụ thể các năng lực số cần thiết cho công dân trong xã hội số, từ kiến thức, kỹ năng đến thái độ trong việc sử dụng công nghệ số một cách có trách nhiệm. Lý thuyết hành vi số giải thích sự thay đổi hành vi học tập khi môi trường chuyển sang trực tuyến, trong

đó cá nhân phải thích nghi, phát triển kỹ năng mới để học tập hiệu quả trong môi trường số hóa, có tính tương tác cao và đòi hỏi khả năng tự quản lý thông tin.

Tóm lại, xã hội học tập số dựa trên nền tảng kỹ năng số với vai trò trung tâm nhằm thúc đẩy học tập suốt đời, cá nhân hóa, cộng đồng hóa và tối ưu hóa khai thác dữ liệu lớn trong môi trường học tập không giới hạn không gian thời gian. Các khung lý thuyết học tập suốt đời, năng lực số và hành vi số cung cấp nền tảng khoa học vững chắc cho việc nghiên cứu và phát triển xã hội học tập hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu.

III. Phương pháp nghiên cứu:

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính thông qua việc tổng hợp, phân tích các tài liệu, sách báo, nghiên cứu trước và các văn bản pháp lý liên quan về kỹ năng số. Thông qua đó giúp bạn đọc hiểu rõ vai trò, thực trạng và thách thức của kỹ năng số đối với thế hệ trẻ từ góc nhìn lý thuyết và thực tiễn, từ đó làm cơ sở cho các đề xuất chính sách. Đây là phương pháp phù hợp để nắm bắt các yếu tố xã hội, giáo dục có liên quan đến kỹ năng số, đảm bảo tính khách quan và sâu sắc của kết quả nghiên cứu.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Vai trò của kỹ năng số đối với các thế hệ trẻ

Kỹ năng số đóng vai trò then chốt trong cuộc sống hiện đại, đặc biệt với thế hệ trẻ - nhóm đối tượng sẽ định hình tương lai của xã hội. Trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển nhanh chóng và ngày càng thâm nhập sâu rộng vào mọi lĩnh vực, kỹ năng số không chỉ đơn thuần là khả năng sử dụng công cụ kỹ thuật số mà còn là nền tảng giúp thế hệ trẻ thích nghi, sáng tạo và phát triển bền vững.

Trước hết, kỹ năng số mở ra cơ hội tiếp cận tri thức vô hạn. Thế hệ trẻ với khả năng khai thác thông tin từ internet, thư viện số, các nền tảng học tập trực tuyến... sẽ vượt qua rào cản truyền thống, mở rộng hiểu biết một cách nhanh chóng và toàn diện. Điều này không chỉ giúp họ nâng cao kiến thức chuyên môn mà còn phát triển tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề trong bối cảnh đa chiều của thế giới hiện đại.

Thứ hai, kỹ năng số trở thành công cụ quan trọng để phát triển năng lực sáng tạo và đổi mới. Khi sử dụng thành thạo các phần mềm, công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu, lập trình, thế hệ trẻ không chỉ thụ động tiếp nhận mà còn chủ động tạo ra các sản phẩm trí tuệ, sáng kiến mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Đây chính là nền tảng để họ trở thành những công dân số có trách nhiệm và hiệu quả.

Thứ ba, kỹ năng số giúp thế hệ trẻ nâng cao khả năng giao tiếp, hợp tác và làm việc trong môi trường toàn cầu hóa. Việc sử dụng các nền tảng giao tiếp trực tuyến, công cụ làm việc nhóm từ xa tạo điều kiện để họ kết nối, học hỏi và làm việc hiệu quả bất kể ranh giới địa lý. Điều này góp phần hình thành kỹ năng mềm quan trọng như kỹ năng làm việc nhóm, thích ứng linh hoạt và tư duy đa văn hóa.

Thứ tư, kỹ năng số giúp bảo vệ bản thân trong môi trường mạng đầy rẫy rủi ro. Thế hệ trẻ khi có kiến thức về an toàn thông tin, bảo mật và nhận diện các nguy cơ trên không gian mạng sẽ tránh được nhiều rủi ro về lừa đảo, xâm phạm quyền riêng tư hay mất an toàn cá nhân.

Đặc biệt, kỹ năng số còn là căn bản thúc đẩy công bằng xã hội, giúp giảm khoảng cách về giáo dục, việc làm giữa các vùng miền và nhóm đối tượng khác nhau. Khi thế hệ trẻ ở mọi nơi đều được trang bị kỹ năng số, họ có nhiều cơ hội

hơn để tham gia vào nền kinh tế tri thức, góp phần phát triển xã hội bền vững.

Tóm lại, kỹ năng số không chỉ là công cụ kỹ thuật mà còn là khả năng sống còn để thế hệ trẻ phát huy hết tiềm năng, đóng góp hiệu quả cho xã hội hiện đại. Đầu tư phát triển kỹ năng số cho thế hệ trẻ chính là đầu tư cho tương lai phát triển toàn diện, sáng tạo và bền vững của mỗi cá nhân và cộng đồng.

Bảng 1. Kỹ năng số và tiếp cận công nghệ giữa Việt Nam và các quốc gia khác

Quốc gia	Tỷ lệ người dùng Internet (%)	Tỷ lệ thâm nhập smartphone (%)
Việt Nam	78.8	97.8
Singapore	88.5	99.5
Thái Lan	75.6	91.3
Philippines	67.2	80.2

Nguồn: Digital 2025: Vietnam và We Are Social Digital Vietnam 2025

Thông tin từ bảng 2 bên dưới cho thấy hơn 75% dân số Việt Nam đã sử dụng Internet, trong đó nhóm thế hệ trẻ như Gen Z và Gen Alpha là những người sử dụng Internet thành thạo và tích cực nhất trong

4.2. Thực trạng về kỹ năng số của thế hệ trẻ tại Việt Nam hiện nay

Một là, tỷ lệ sử dụng Internet và học tập trực tuyến của giới trẻ tăng nhanh nhưng chưa đồng đều. Bảng 1 cho thấy Việt Nam đang có sự phát triển nhanh về hạ tầng và số người dùng, tỷ lệ sở hữu smartphone và sử dụng Internet cao hơn Thái Lan và Philippines nhưng vẫn còn khoảng cách so với Singapore.

việc học tập trực tuyến qua các nền tảng như MOOCs, thư viện số và mạng xã hội học tập. Sự bùng nổ học tập trực tuyến sau đại dịch COVID-19 đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào học tập số trong giới trẻ.

Bảng 2. Tỷ lệ sử dụng Internet và học tập trực tuyến của giới trẻ Việt Nam

Chỉ số	Giá trị (%)
Tỷ lệ dân số sử dụng Internet	78.8
Tỷ lệ người dùng mạng xã hội	75.2
Tỷ lệ người trẻ dùng internet	>90 (ước tính cho Gen Z và Gen Alpha)

Nguồn: Digital 2025: Vietnam và We Are Social Digital Vietnam 2025

Tuy nhiên, báo cáo của We Are Social về Digital Vietnam 2025 cũng đề cập rằng đi kèm với các kết quả trên là những bất cập trong việc phổ cập kỹ năng số và sự chênh lệch về khả năng tiếp cận công nghệ giữa khu vực thành thị và nông thôn. Những bất cập về hạ tầng công nghệ của vùng nông thôn, miền núi, cũng như các nhóm yếu thế trong xã hội khiến họ khó tiếp cận các dịch vụ giáo dục số chất lượng cao hơn. Điều này dẫn đến khoảng cách số ngày càng gia tăng giữa các nhóm xã hội và khu vực địa lý khác nhau, gây rào cản lớn trong việc bình đẳng tiếp cận

tri thức số. Báo cáo định hướng xây dựng xã hội học tập Việt Nam giai đoạn 2021-2030 cũng phân tích rõ vấn đề này, nhấn mạnh cần chú trọng phát triển hạ tầng băng thông rộng và thiết bị học tập nhằm thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số trong học tập suốt đời.

Hai là, học sinh, sinh viên thiếu kỹ năng số căn bản như tìm kiếm, đánh giá thông tin và quản lý dữ liệu cá nhân. Mặc dù có điều kiện tiếp cận Internet rộng rãi nhưng đa số học sinh và sinh viên đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm, phân

tích, đánh giá và chọn lọc thông tin trực tuyến. Bên cạnh đó, phần lớn các bạn trẻ còn thiếu kiến thức và kỹ năng về quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ thông tin riêng tư và an toàn mạng, dẫn đến nguy cơ bị tấn công mạng, mất cắp thông tin cá nhân. Tình trạng này làm hạn chế hiệu quả học tập số và tăng nguy cơ tiềm ẩn cho sức khỏe tinh thần khi tiếp xúc với thông tin sai lệch hoặc độc hại.

Ba là, nguy cơ lệ thuộc công nghệ và thiếu kỹ năng tư duy phản biện trong môi trường số. Sự phát triển và phụ thuộc ngày càng nhiều vào các công nghệ số tạo ra sự thuận tiện lớn nhưng cũng dẫn đến những hệ lụy nghiêm trọng cho thế hệ trẻ. Họ dễ bị lệ thuộc vào công nghệ, giảm khả năng tư duy phản biện, tư duy độc lập và giải quyết vấn đề một cách chủ động. Tư duy phản biện trong môi trường số được xem là kỹ năng rất quan trọng để phân

biệt thông tin chính xác và giả dối, bảo vệ bản thân và làm việc hiệu quả trong kỷ nguyên số. Tuy nhiên, thực tế các chương trình đào tạo về kỹ năng này vẫn còn hạn chế và thiếu tính thực tế, dẫn đến nhiều bạn trẻ không thể tận dụng tốt các công cụ số hoặc dễ bị dẫn dắt bởi thông tin sai lệch. Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030 của Việt Nam đã đề cập việc tích hợp các chương trình phát triển kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng tự học linh hoạt trên nền tảng số, nhưng quá trình triển khai cần được đẩy mạnh và đổi mới sáng tạo hơn nữa.

Thông tin so sánh bên dưới cho thấy thế hệ trẻ Việt Nam kém 30% đến 40% so với các nước OECD ở nhóm kỹ năng: phản biện - bảo mật - phân tích thông tin. Điều này chứng minh rằng học sinh Việt Nam thiếu nền tảng tư duy phản biện số, dù có mức độ sử dụng Internet cao.

Bảng 3. So sánh kỹ năng số cơ bản giữa Việt Nam và trung bình OECD

Kỹ năng	Việt Nam (%)	Trung bình OECD (%)
Tìm kiếm thông tin hiệu quả	68	84
Đánh giá nguồn tin đáng tin cậy	41	77
Quản lý dữ liệu cá nhân an toàn	35	73
Nhận diện tin giả	38	70

Nguồn: OECD Digital Education Outlook, 2023; UNESCO, 2024

Bốn là, khoảng cách số ngày càng gia tăng giữa các nhóm xã hội, gây bất bình đẳng trong học tập số. Khoảng cách số không chỉ là vấn đề về hạ tầng internet hay thiết bị mà còn liên quan đến năng lực phát triển và sử dụng các kỹ năng số giữa các nhóm xã hội. Những người thuộc nhóm dân tộc thiểu số, ở vùng sâu vùng xa, người có thu nhập thấp và các nhóm yếu thế khác thường gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ và nội dung học tập số. Điều này kéo theo sự bất bình đẳng trong giáo dục và cơ hội phát triển con người trong xã hội số.

4.3. Gợi ý chính sách

Một là, tích hợp giáo dục kỹ năng số căn bản trong chương trình học để trang bị khả năng sử dụng Internet an toàn, hiệu quả. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần xây dựng và ban hành Bộ chuẩn kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, tập trung đào tạo các kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, đánh giá thông tin, quản lý dữ liệu cá nhân và bảo mật trực tuyến. Ngoài chương trình chính khóa, cần tổ chức các khóa học kỹ năng số bổ sung, câu lạc bộ kỹ năng số, các hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức và thực hành kỹ năng an toàn mạng.

Các hợp tác với doanh nghiệp công nghệ số, các tổ chức quốc tế về huấn luyện kỹ năng số cũng nên được thúc đẩy để đảm bảo chương trình liên tục được cập nhật với xu hướng mới nhất và nhu cầu thực tế của xã hội số.

Hai là, tăng cường tuyên truyền và chính sách bảo vệ thông tin cá nhân, an toàn mạng trong môi trường học tập số. Cùng với việc phát triển kỹ năng số, nhà nước cần hoàn thiện khung pháp lý và tăng cường thực thi các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn mạng, nhằm tạo môi trường học tập số an toàn, lành mạnh cho thế hệ trẻ. Chính phủ, các cơ quan giáo dục và truyền thông cần phối hợp thực hiện các chiến dịch nâng cao nhận thức về nguy cơ an toàn mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, quyền riêng tư và hành vi ứng xử số phù hợp trong cộng đồng học sinh, sinh viên. Đây là điều kiện cần thiết để xây dựng niềm tin xã hội với công nghệ số, thúc đẩy học tập suốt đời bền vững.

Ba là, phát triển các chương trình đào tạo kỹ năng tư duy phản biện và tự học hỗ trợ môi trường học tập số sáng tạo. Nhằm giúp thế hệ trẻ làm chủ được việc học trong môi trường đầy biến động và dữ liệu đa chiều, các chương trình đào tạo dành các thế hệ trẻ cần được thiết kế theo mô hình học tập dự án, học theo tình huống thực tế, hoặc học tập tương tác cao trên nền tảng số để rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện và khả năng học hỏi tự chủ. Việc áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, mô phỏng thực tế ảo trong đào tạo cũng là hướng đi hiệu quả để tăng tính tương tác, hấp dẫn và phát triển tư duy độc lập cho người học. Bên cạnh đó, nhà nước cần chú trọng hỗ trợ phát triển hệ sinh thái học tập số tích hợp các công cụ sáng tạo cùng

mạng lưới giảng viên, chuyên gia có kỹ năng huấn luyện tư duy phản biện trên nền tảng công nghệ số.

Bốn là, đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị học tập số cho vùng sâu vùng xa để thu hẹp khoảng cách số. Chính phủ cần đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng băng thông rộng, đặc biệt ở nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu vùng xa để mọi người dân, đặc biệt là giới trẻ, đều có thể tiếp cận Internet ổn định và nhanh chóng. Cùng với đó, các chương trình hỗ trợ tài chính mua sắm thiết bị học tập số như máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính cá nhân, ... cần được thiết kế dành riêng cho đối tượng học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Các chương trình hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo sử dụng thiết bị cũng nên song hành nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng. Việc này không chỉ tạo điều kiện bình đẳng trong học tập mà còn góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển xã hội học tập toàn diện và bền vững.

4.4. Kết luận

Kỹ năng số là yếu tố nền tảng và thiết yếu đối với thế hệ trẻ hiện đại, giúp các em khai thác kiến thức rộng mở, phát triển tư duy sáng tạo và năng lực hợp tác trong môi trường số hóa toàn cầu. Thế hệ trẻ được trang bị kỹ năng số sẽ có khả năng thích nghi, chủ động và bảo vệ bản thân trước các rủi ro trên không gian mạng, đồng thời góp phần thu hẹp khoảng cách số và thúc đẩy công bằng xã hội. Tuy nhiên, thực trạng tại Việt Nam còn tồn tại nhiều thách thức như sự không đồng đều về hạ tầng, thiếu kỹ năng quản lý dữ liệu và tư duy phản biện. Do đó, cần có chính sách đồng bộ nhằm phát triển kỹ năng số toàn diện, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng và nâng cao nhận thức an toàn số. Việc này không chỉ giúp thế hệ trẻ phát huy tiềm

năng mà còn góp phần xây dựng xã hội học tập và nền kinh tế số bền vững trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1]. American Library Association. (2012). *Digital literacy* (Digital Literacy Task Force statement).
- [2]. Cao, T. (2025). Xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời người dân. *Nhân Dân*. <https://nhandan.vn/xay-dung-xa-hoi-hoc-tap-dap-ung-nhu-cau-hoc-tap-suot-doi-nguoi-dan-post861824.html>
- [3]. Candy, P. C. (1991). *Self-direction for lifelong learning: A guide for learners and teachers* (ERIC Document No. ED353470). ERIC. <https://eric.ed.gov/?id=ED353470>
- [4]. Carretero, G., Vuorikari, R., & Punie, Y. (2017). *DigComp 2.1: The Digital Competence Framework for Citizens — With eight proficiency levels and examples of use*. Publications Office of the European Union. [https://publications.jrc.ec.europa.eu/repository/bitstream/JRC106281/web-digcomp2.1pdf_\(online\).pdf](https://publications.jrc.ec.europa.eu/repository/bitstream/JRC106281/web-digcomp2.1pdf_(online).pdf)
- [5]. Government of Vietnam. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020: Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030* [Decision No. 749/QĐ-TTg]. <https://chinhphu.vn/default.aspx?docid=200163&pageid=27160>
- [6]. Government of Vietnam. (2021). *Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021: Phê duyệt Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030* [Decision No. 1373/QĐ-TTg]. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?docid=203768&pageid=27160>
- [7]. Government of Vietnam. (2024). *Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024: Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* [Decision No. 1705/QĐ-TTg]. <https://vanban.chinhphu.vn/?classid=0&docid=212235&pageid=27160>
- [8]. Lê, T. M., & Nguyễn, X. Thủy. (2024). Chủ trương xây dựng và phát triển xã hội học tập ở Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*. <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/88737/211/chu-truong-xay-dung-va-phat-trien-xa-hoi-hoc-tap-o-viet-nam/>
- [9]. Organisation for Economic Co-operation and Development. (2023). *OECD Digital Education Outlook 2023: Pushing the frontiers with AI, blockchain and robots*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264938761-en>
- [10]. OECD. (2019). *Skills Outlook 2019: Thriving in a digital world*. OECD Publishing. <https://www.oecd.org/skills/oecd-skills-outlook-2019-9789264313835-en.htm>
- [11]. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. (2024). *UNESCO Digital Literacy in Asia Report 2024*. UNESCO Publishing. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000389012>
- [12]. We Are Social & DataReportal. (2025). *Digital 2025: Vietnam*. Retrieved October 13, 2025, from <https://datareportal.com/reports/digital-2025-vietnam>

DIGITAL SKILLS - THE KEY FOR THE YOUNG GENERATION TO MASTER THE DIGITAL LEARNING SOCIETY

*Tran Thi Man*²

Abstract: *In the context of globalization and the Fourth Industrial Revolution, especially in the era of rapidly developing AI, the digital learning society is becoming an inevitable trend, playing a central role in each nation's sustainable development strategy. Vietnam, with its young population and high internet usage rate, faces great opportunities but also many challenges in building a comprehensive digital learning society. In this process, digital skills are considered the "key" enabling the young generation to master technology, exploit knowledge, and adapt to the rapidly changing learning environment. This article examines the role of digital skills in the young generation, the current status of digital skills among Vietnamese youth, and proposes suitable solutions..*

Keywords: *digital learning society, digital skills, lifelong learning, young generation*

² Banking Academy - Phu Yen Branch